|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-UBND  *(Dự thảo)* | *Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển**

**giai đoạn 2021-2025 và phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022**

**thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng**

**đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 và Tờ trình số 88//TTr-UBND ngày 30/6/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh vá ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 1.650.024 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 871.547 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 778.477 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 1.560.785 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 828.265 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 732.520 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 89.239 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 43.282 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 45.957 triệu đồng.

(Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số /7/2022 của HĐND tỉnh).

*(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

**Điều 2.** Phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 317.252 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 151.718 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 165.534 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 300.876 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 144.333 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 156.543 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 16.376 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 7.385 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 8.991 triệu đồng.

(Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng đã được giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số /7/2022 của HĐND tỉnh).

*(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

3. Đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành 165.534 triệu đồng, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Đối với kế hoạch vốn cấp huyện điều hành 151.718 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết theo đúng quy định.

**Điều 3.** Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 144.068 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 16.890 triệu đồng.

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 127.178 triệu đồng.

*(Chi tiết tại biểu số 03, 04 kèm theo)*

2. Nguồn kinh phí phân bổ:

- Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 140.255 triệu đồng;

- Nguồn tỉnh điều hành năm 2022: 3.813 triệu đồng, (*gồm: Nguồn sự nghiệp kinh tế: 919 triệu đồng; sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 1.542 triệu đồng; sự nghiệp y tế: 725 triệu đồng; quản lý hành chính, đảng đoàn thể: 627 triệu đồng để phân bổ cho lĩnh vực sự nghiệp văn hóa thông tin và đảm bảo xã hội*).

3. Đối với nguồn kinh phí chưa phân bổ tại kỳ họp này là 34.098 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 29.427 triệu đồng; ngân sách tỉnh 4.671 triệu đồng. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết khi đã đảm bảo đầy đủ cơ sở và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất .

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày .... tháng 7 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - VPQH, VPCP, VPCTN;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Tài chính;  - Ủy ban Dân tộc;  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - LĐVP;  - Lưu: VT | **CHỦ TỊCH**  **Phương Thị Thanh** |